

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM BÌNH
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40/2025/HS-ST
Ngày 26 – 5 – 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Mua.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Kim Huyền – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2025/TLST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2025/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Võ Văn T (Võ Bá T1), sinh ngày 02/3/1995 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: Tổ A, Khóm C, phường T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Bá T2 và bà Nguyễn Ngọc Đ; vợ: Lê Thị Ngọc N và có 02 người con (lớn nhất sinh năm 2013; nhỏ nhất sinh năm 2016).

Tiền sự: Không.

Tiền án: Có 02 tiền án, cụ thể:

- Ngày 02/3/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu tuyên phạt 07 năm tù về tội cướp tài sản và 06 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, chấp hành xong ngày 01/8/2022.

- Ngày 07/9/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 26/5/2024.

Nhân thân:

- Ngày 13/10/2022 bị Công an phường T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Ngày 10/3/2025 bị Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ xử phạt 02 (Hai) năm tù về tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo đang chấp hành án trong vụ án khác và có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Võ Văn T:* Bà Nguyễn Thị T3, trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh V; địa chỉ: A N, Phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

- *Bị hại:* Bà Đặng Hồng C, sinh năm 1988; nơi cư trú: ấp P, xã S, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Ngô Thanh L, sinh năm 1987; nơi cư trú: ấp P, xã S, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 04 giờ, ngày 16/9/2024 Võ Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển số 64K3-5058 đi đến nhà bạn chơi trên địa bàn huyện T. Khi đến đoạn đường thuộc ấp P, xã S, huyện T, tỉnh Vĩnh Long thì phát hiện nhà cấp 4 nằm ven lộ của bà Đặng Hồng C nên T nảy sinh ý định vào nhà lấy trộm tài sản. Tiền điều khiển xe đến đậu ngay trước cửa nhà, sau đó dùng kim cộm lực cắt ổ khóa cửa rồi đột nhập vào trong nhà. Tiền đi xung quanh nhà tìm tài sản và lấy trộm được 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO X02; 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi Note II, lúc này bà Đặng Hồng C đang nằm ngủ nghe tiếng động nên thức dậy hô hoán thì T bỏ chạy bộ về hướng cầu M trốn mất, bỏ lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển số 64K3 – 5058. Khoảng 10 phút sau, T quay lại để trả 02 điện thoại cho bà C nhưng bà C không đồng ý và trình báo sự việc cho Công an xã S, đồng thời thu giữ các tang vật có liên quan.

Theo kết luận định giá tài sản: 42/KL.ĐGTS, ngày 08/10/2024 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện T kết luận:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO X02, có giá bình quân trên thị trường 1.500.000 đồng.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi Note II, có giá bình quân trên thị trường 2.500.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản định giá 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).

Quá trình điều tra bị cáo T khai nhận nguồn gốc xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển số 64K3 – 5058, đã qua sử dụng bị cáo mua của một người bán ve

chai ở thị xã B (không rõ họ, tên và địa chỉ cụ thể) với giá 1.100.000 đồng nhưng không có giao giấy tờ chứng nhận xe này. Qua tra cứu và xác minh thì được biết xe này là của bà Lưu Kim C1, sinh năm 1962, ngụ tại khóm B, phường T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành xác minh nhưng hiện tại bà C1 không có mặt tại địa phương, khi nào làm việc được sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Võ Văn T đã có 02 tiền án chưa được xóa án tích, trong đó bản án số 54/2023/HS-ST ngày 07/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang đã áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm nên lần phạm tội này của bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt là tái phạm nguy hiểm.

Việc thu giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng:

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã thu giữ các vật chứng gồm:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO X02, màu đen, đã qua sử dụng.
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi Note II, màu xanh, đã qua sử dụng.
- 01 (một) cây kim cộng lực.
- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển số 64K3 – 5058.

Sau khi định giá tài sản, xét thấy việc trả lại tài sản không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra quyết định xử lý vật chứng: trả lại cho bà Đặng Hồng C 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO X02, đã qua sử dụng và 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi Note II, đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Đặng Hồng C đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự.

Tại Cáo trạng số: 32/CT-VKSTB ngày 07/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình đã truy tố bị cáo Võ Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Võ Văn T thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình truy tố bị cáo là đúng hành vi, không oan.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Võ Văn T về tội “Trộm cắp tài sản”. Sau khi phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Võ Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Võ Văn T mức án từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự đề nghị tổng hợp hình phạt 02 (Hai) năm tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2025/HS-ST ngày 10/3/2025 của Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ, buộc bị cáo T chấp hành hình phạt chung từ 04 (Bốn) năm đến 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì nên không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 cây kiếm cộng lực.

Tiếp tục giao 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển số 64K3 - 5058 cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V quản lý, xác minh xử lý theo quy định của pháp luật.

Bà Nguyễn Thị T3 bào chữa cho bị cáo Võ Văn T trình bày quan điểm bảo vệ: Thống nhất tội danh và Điều luật Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Võ Văn T. Tuy nhiên, cần xem xét các tình tiết: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, không biết chữ, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo, tài sản trộm đã được trả cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì thêm. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm tù cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo, cũng như thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, biên bản hỏi cung bị can cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa thể hiện: Khoảng 04 giờ ngày 16/9/2024, tại nhà của bà Đặng Hồng C thuộc ấp P, xã S, huyện T, tỉnh Vĩnh Long bị cáo Võ Văn T lợi dụng đêm tối và bà Đặng Hồng C đang ngủ nên dùng chìa khóa lực cắt ổ khóa cửa rồi đột nhập vào trong nhà lén lút lấy trộm tài sản gồm: 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO X02 có giá trị 1.500.000 đồng và 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi Note II có giá trị 2.500.000 đồng; tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Bị cáo Võ Văn T đã có 02 tiền án chưa được xóa án tích, trong đó bản án số 54/2023/HS-ST ngày 07/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang đã áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm nên lần phạm tội này của bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt là tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo Võ Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật và có căn cứ.

[2.2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bản thân bị cáo có sức khỏe lại không chịu chí thú làm ăn. Bị cáo với thái độ thích thụ hưởng, lười lao động để có tiền phục vụ tiêu xài cá nhân, bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Bị cáo có nhân thân xấu, đã chấp hành nhiều bản án phạt tù tội xâm phạm tài sản nhưng vẫn không sửa đổi. Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Vì vậy, cần xử lý bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội và ngăn chặn những trường hợp tương tự có thể xảy ra.

[2.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[2.4] Về tổng hợp hình phạt: Tổng hợp hình phạt 02 (Hai) năm tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2025/HS-ST ngày 10/3/2025 của Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ với hình phạt về tội “Trộm cắp tài sản” trong vụ án này, buộc bị cáo Võ Văn T chấp hành hình phạt chung của hai bản án theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

[2.5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

[2.6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (Một) cây kiếm cộng lực.

Tiếp tục giao 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển số 64K3 - 5058 cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V quản lý, xác minh xử lý theo quy định của pháp luật.

Hiện các vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng vụ án ngày 03/4/2025.

[2.7] Xét lời bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo là có căn cứ chấp nhận một phần.

[3] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo T thuộc đối tượng cận nghèo nên được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

1.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Võ Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Võ Văn T 02 (Hai) năm tù.

1.3 Áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự:

Tổng hợp hình phạt trên với hình phạt 02 (Hai) năm tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2025/HS-ST ngày 10/3/2025 của Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ; buộc bị cáo Võ Văn T chấp hành hình phạt chung là 04 (Bốn) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 10/10/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) cây kiếm cộng lực.

- Tiếp tục giao 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển số 64K3 - 5058 cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V quản lý, xác minh xử lý theo quy định của pháp luật.

Hiện các vật chứng đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình theo biên bản giao nhận vật chứng vụ án ngày 03/4/2025.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 của Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Võ Văn T.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Tam Bình;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- UBND phường Thành Phước, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thanh Thảo